TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Hoài Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 27/2019/TLST-DS ngày 02/7/2019 về *"Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án"* theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-DS ngày 16/7/2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Hoàng Tấn M**, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ 28, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Thái Quốc V**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 85 đường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền ngày 24/12/2018). Vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Số 1A/40 đường số 18 B-P, phường Bình Hòa A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2.2. Ông **Hoàng T**, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Số 2461. E.Whitten St Chadler, AZ - 85225, Hoa Kỳ.

2.3. Ông **Hoàng Nam G**, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Số 666 Wahl, CT - Mairina - CA 93933, Hoa Kỳ.

2.4. Bà **Hoàng Thị Thu H**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số 1277/6 Lê Đức Thọ, phường 3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị Thu H: Bà **Lê Thị Thúy V**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số 85 đường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019 và ngày 26/6/2019). Có mặt.

2.5. Bà **Hoàng Thị Mỹ H**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: K866/H27/15 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2.6. Bà **Hoàng Thị Kim Hồng**, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 37, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2019 và tại phiên họp người yêu cầu ông Hoàng Tấn M trình bày*:

Cụ ông Hoàng Thanh, chết năm 2006 và cụ bà Đặng Thị Tạo, chết năm 2002, không để lại di chúc. Giữa các cụ có 07 người con chung, gồm: Bà Hoàng Thị H, ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị Thu H, ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H. Ngoài ra, không có người con nuôi, con riêng nào khác.

Trong quá trình chung sống, các cụ có tạo lập được tài sản chung là 01 ngôi nhà có cấu trúc tường xây, mái ngói + tôn, số tầng 01, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 123,80 m^2, tọa lạc trên diện tích đất 285,20 m^2, tại thửa đất số 02, tờ bản đố số 32, địa chỉ tổ 28, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031091 do Sở địa chính, nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/10/2001. Ngày 10/5/2019, ông yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản của cha, mẹ để lại theo pháp luật.

Ngày 28/5/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành hòa giải ông và các đồng thừa kế đã thoả thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

1. Xác định di sản của cụ ông Hoàng Thanh và cụ bà Đặng Thị Tạo để lại gồm có: 01 (một) ngôi nhà có cấu trúc tường xây, mái ngói + tôn, số tầng 01, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 123,80m^2, tọa lạc trên diện tích đất 285,20m^2 tại thửa đất số 02, tờ bản đố số 32, địa chỉ tổ 28, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Hàng thừa kế của cụ ông Hoàng Thanh và cụ bà Đặng Thị Tạo gồm có: Ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị Thu H, ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H.

3. Ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị Thu H tự nguyện nhượng phần thừa kế được hưởng cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H. Giao nhà và đất nói trên cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng.

4. Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định định pháp luật (nếu có).

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2019 về hiện trạng có sự thay đổi như sau: Ngoài diện tích nhà, đất tại Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031091 do Sở địa chính, nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/10/2001 thì trên thửa đất có các tài sản như sau: 01 ngôi nhà có diện tích 38m^2, cấu trúc tường xây, nền ci măng do bà Hoàng Thị Mỹ H xây dựng và 02 phòng trọ có diện tích 23m^2, cấu trúc tường xây, mái ngói, nền ci măng do ông Hoàng Tấn M xây dựng. Toàn bộ nhà, đất hiện nay do ông Hoàng Tấn M và bà Hoàng Thị Mỹ H đang quản lý, sử dụng.

Tại phiên họp, ông xác định không có tranh chấp đối với vật kiến trúc do ông và bà H xây dựng. Đề nghị Tòa án công nhận thực tế toàn bộ nhà đất nói trên cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng và được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày*:

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị Thu H là bà Lê Thúy V trình bày:

Bà thống nhất với yêu cầu của ông Hoàng Tấn M về các nội dung đã thỏa thuận được ghi nhận tại biên bản hòa giải thành ngày 28/5/2019. Tại phiên họp, đề nghị Tòa án công nhận phần di sản của cụ ông Hoàng Thanh và cụ bà Đặng Thị Tạo để lại gồm nhà, đất theo Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031091 do Sở địa chính, nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/10/2001, cũng như vật kiến trúc do bà Hoàng Thị Mỹ H, ông Hoàng Tấn M xây dựng trên thửa đất trên cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng và được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

+ Bà Hoàng Thị H trình bày tại đơn đề nghị vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự như sau:

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà đã trình bày toàn bộ nội dung liên quan đến vụ việc, Nay bà giữ nguyên những nội dung đã trình bày trong biên bản hòa giải thành ngày 28/5/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành

phố Đà Nẵng là nhường lại toàn bộ phần di sản thừa kế của bà cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H.

Bà đề nghị được vắng mặt trong phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng vào ngày 26/7/2019 và đề nghị xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Bà Hoàng Thị Mỹ H và bà Hoàng Thị Kim H trình bày:

Các bà (H, H) thống nhất với yêu cầu của ông Hoàng Tấn M về nội dung thỏa thuận đã được ghi nhận tại biên bản hòa giải thành ngày 28/5/2019. Tại phiên họp, đề nghị Tòa án công nhận phần di sản của cụ ông Hoàng Thanh và cụ bà Đặng Thị Tạo để lại gồm nhà, đất theo Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031091 do Sở địa chính, nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/10/2001, cũng như vật kiến trúc do bà Hoàng Thị Mỹ H xây dựng là 01 ngôi nhà có diện tích 38m^2, cấu trúc tường xây, nền ci măng và 02 phòng trọ có diện tích 23m^2, cấu trúc tường xây, mái ngói, nền ci măng do ông Hoàng Tấn M xây dựng cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng và được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến*: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, Điều 37, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 416, 417 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Tấn Minh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, cụ thể: Giao toàn bộ nhà đất tọa lạc trên diện tích đất 285,20m^2 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tổ 28, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng và được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các

đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Tấn M có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án có nơi cư trú tại tổ 28, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G ở nước ngoài. Do đó căn cứ khoản 7 Điều 27, Điều 37, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án và có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Hoàng Thị H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu về công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, thì thấy:

Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung thỏa thuận hòa giải thành do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 28/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2019 có sự thay đổi, như sau: Ngoài diện tích đất 285,20m^2 và 01 ngôi nhà có cấu trúc tường xây, mái ngói + tôn, số tầng 01, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 123,80m^2 tọa lạc tại thửa đất số 02, tờ bản đố số 32, địa chỉ tổ 28, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031091 do Sở địa chính, nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/10/2001 thì trên thửa đất có 01 ngôi nhà diện tích 38m^2, cấu trúc tường xây, nền ci măng do bà Hoàng Thị Mỹ H xây dựng và 02 phòng trọ có diện tích 23m^2, cấu trúc tường xây, mái ngói, nền ci măng do ông Hoàng Tấn M xây dựng. Tại phiên họp, các đương sự không tranh chấp đối với vật kiến trúc do bà Hoàng Thị Mỹ H và ông Hoàng Tấn M xây dựng, đề nghị công nhận toàn bộ tài sản nhà đất hiện có nói trên cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng và được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự và không trái các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Tấn M và các đương sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, cũng như đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 416, 417 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Hoàng Tấn M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004795 ngày 01/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào: - khoản 7 Điều 27, Điều 37, điểm s khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, các Điều 149, 416, 417, 419 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 27/2019/TLST-DS ngày 02/7/2019, cụ thể như sau:

1. Xác định di sản của cụ ông Hoàng Thanh và cụ bà Đặng Thị Tạo để lại gồm có: 01 (một) ngôi nhà có cấu trúc tường xây, mái ngói + tôn, số tầng 01, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 123,80m^2, tọa lạc trên diện tích đất 285,20m^2 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tổ 28, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, trên thửa đất có vật kiến trúc là 01 ngôi nhà diện tích 38m^2, cấu trúc tường xây, nền ci măng và 02 phòng trọ có diện tích 23m^2, cấu trúc tường xây, mái ngói, nền ci măng do bà Hoàng Thị Mỹ H và ông Hoàng Tấn M xây dựng.

2. Hàng thừa kế của cụ ông Hoàng Thanh và cụ bà Đặng Thị Tạo gồm có: Bà Hoàng Thị H, ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị Thu H, ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H.

3. Bà Hoàng Thị H, ông Hoàng T, ông Hoàng Nam G, bà Hoàng Thị Thu H tự nguyện nhượng phần thừa kế được hưởng cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H. Giao toàn bộ nhà đất nói trên cho ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền sở hữu, sử dụng.

4. Ông Hoàng Tấn M, bà Hoàng Thị Mỹ H, bà Hoàng Thị Kim H được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Hoàng Tấn M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004795 ngày 01/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Cục THADS thành phố Đà Nẵng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu VT, hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hoài Sơn